

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

28/11

D71.114

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (42 -)/DA21CNOT

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28 / 11 / 2023

Phòng thi: D71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	118021007	Nguyễn Đoàn Trung	Hiếu	01/10/2003	Nam	9.7	5,3	7.5	003	<u>Huỳnh</u>	
2	118021008	Trần Huy	Hoàng	12/04/2003	Nam	9.7	3,8	6.8	004	<u>Huỳnh</u>	
3	118021009	Mai Tiến	Hưng	24/05/2003	Nam	10.0	5,0	7.5	005	<u>Huỳnh</u>	
4	118021019	Trình Khải	Minh	28/03/2003	Nam	9.7	4,0	6.9	006	<u>Huỳnh</u>	
5	118021020	Kiên Thị Hà	My	02/08/2003	Nữ	9.2	4,3	6.8	007	<u>Huỳnh</u>	
6	118021023	Nguyễn Hoàng	Phúc	28/01/2003	Nam	9.7	4,5	7.1	008	<u>Huỳnh</u>	
7	118021025	Nguyễn Minh	Tâm	09/03/2003	Nam	8.2	4,5	6.4	009	<u>Tâm</u>	
8	118021027	Nguyễn Phước	Thành	19/02/2003	Nam	9.4	4,8	7.1	010	<u>Thành</u>	
9	118021029	Nguyễn Văn	Toàn	13/02/2003	Nam	8.2	4,0	6.1	011	<u>Toàn</u>	
10	118021045	Nguyễn Tấn	Khang	12/11/2003	Nam	9.7	3,0	6.4	012	<u>Tấn</u>	
11	118021051	Lê Quốc	Chuân	04/04/2003	Nam	10.0	4,0	7.0	013	<u>Quốc</u>	
12	118021064	Nguyễn Minh	Khang	01/11/2003	Nam	10.0	4,8	7.4	014	<u>Minh</u>	
13	118021073	Bùi Nhật	Hào	06/06/2003	Nam	8.5	3,8	6.2	015	<u>Việt</u>	
14	118021080	Nguyễn Trường	Thành	05/10/2003	Nam	9.2	3,5	6.4	016	<u>Trường</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 14

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 14

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 14

Tổng số tờ: 14

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 05 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Sen

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

28/11

D71.112

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (42 -)/DA21SNV

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28 / 11 / 2023

Phòng thi: D71.112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	113721013	Thạch Thị Thanh	Nhi	14/02/2003	Nữ	8.8	5.0	6.9	002		
2	113721017	Nguyễn Chí	Thiện	12/04/2003	Nam	9.1	4.8	7.0	003		
3	113721023	Nguyễn Sơn Đăng	Trình	10/01/2003	Nam	9.6	7.0	8.3	004		
4	113721045	Nguyễn Công	Thuận	28/08/2003	Nam	7.2	5.0	6.1	005		
5	113721049	Trần Thị Đình	Đang	30/07/2003	Nữ	8.0	4.8	6.4	006		
6	113721052	Sơn Hồng	Lĩnh	22/08/2003	Nam	7.4	5.8	6.6	007		
7	113721059	Nguyễn Thị Phương	Tường	12/10/2003	Nữ	7.8	4.3	6.0	008		
8	113721064	Nguyễn Lâm Mộng	Duyên	25/06/2003	Nữ	8.6	5.8	7.2	009		
9	113721065	Đặng Thị Kiều	Hoa	26/09/2003	Nữ	10.0	4.3	7.2	010		
10	113721066	Nguyễn Lê Anh	Thư	07/09/2003	Nữ	10.0	5.8	7.9	011		
11	113721071	Huỳnh Vĩnh	Tân	03/02/2003	Nam	10.0	6.3	8.2	012		
12	113721073	Kim Thế	Vinh	24/10/2003	Nam	7.1	3.8	5.5	013		
13	113721080	Trần Hoàng	Phúc	09/07/2003	Nam	10.0	/	/	/		/cùng
14	113721085	Âu Tuyết	Anh	01/09/2003	Nữ	8.0	3.8	5.9	015		
15	113721091	Trần Thị	Như	09/10/2003	Nữ	10.0	4.3	7.2	016		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 15.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 14.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 14.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1: Laill Cao Đức ng phuong Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 05 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Sen

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lanh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (42 -)/DA21TTC

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Đầu năm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28 / 11 / 2023

Phòng thi: ĐH. 113

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110121020	Âu Kim	Hà	01/01/2003	Nữ	10.0	5,3	7.8	010	<u>Th</u>		
2	110121147	Trương Phúc	Duy	15/01/2003	Nam	8.3	3,3	5.8	011	<u>Đ</u>		
3	110121155	Lâm Sơn	Tùng	31/01/2003	Nam	9.3	2,8	6.1	012	<u>Th</u>		
4	110121164	Trần Quốc	Lâm	10/11/2003	Nam	8.2				<u>Th</u>		
5	110121179	Đặng Hào	Nguyễn	25/03/2003	Nam	9.3	3,3	6.3	014	<u>Th</u>		
6	110121180	Lê Trường	An	17/10/2003	Nam	8.5	3,8	6.2	015	<u>Th</u>		
7	110121211	Nguyễn Mai Duy	Khoa	25/11/2003	Nam	8.8	4,8	6.8	016	<u>Kh</u>		
8	117521002	Giang Quốc	Huy	25/08/2003	Nam	8.2	5,5	6.9	017	<u>Th</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07...

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 05 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Th

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

28/11

ĐT 1.111

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (42 -)/DA21QLTD

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Thảo luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28/11/2023

Phòng thi: ĐT 1.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	117821010	Trần Minh Phú	26/04/1993	Nam	9.6	6.3	8.0	001	<u>An</u>		
2	117821011	Nguyễn Thị Kim Quyên	02/04/2003	Nữ	9.3	3.3	6.3	002	<u>Quyên</u>		
3	117821015	Hà Khánh Trung	24/04/2003	Nam	10.0	5.0	7.5	003	<u>Trung</u>		
4	117821016	Tri Hoàng Anh Tuấn	15/02/2003	Nam	9.4	4.5	7.0	004	<u>An</u>		
5	117821022	Thạch Sa Thía	30/09/2003	Nam	7.8	/	/	/	/		
6	117821029	Phạm Hiếu Huy	23/09/2003	Nam	8.5	3.5	6.0	006	<u>Huy</u>		
7	117821031	Huỳnh Thanh Liêm	03/03/2003	Nam	8.7	4.3	6.5	007	<u>Liêm</u>		
8	117821042	Nguyễn Thành Trung	02/11/2003	Nam	8.8	4.5	6.7	008	<u>Trung</u>		
9	117821043	Phạm Hoàng Khang	27/05/2003	Nam	9.0	3.5	6.3	009	<u>Khang</u>		
10	117821047	Lê Nguyễn Duy Tân	03/05/2003	Nam	8.4	2.8	5.6	010	<u>Tân</u>		
11	117821048	Nguyễn Minh Thông	20/06/2003	Nam	9.9	3.3	6.6	011	<u>Thông</u>		
12	117821050	Lê Công Trung	06/12/2003	Nam	9.0	4.8	6.9	012	<u>Trung</u>		
13	117821071	Nguyễn Quốc Thoại	22/12/2002	Nam	8.8	3.0	5.9	013	<u>Thoại</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 13

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 12

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 12

Tổng số tờ: 12

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Minh Thới

Cán bộ coi thi 2: Nguyễn Thị Lan

Cán bộ coi thi 2: Nguyễn Thị Lan

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 05 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Lan

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lan

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (42 -)/DA22YHDP

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Thử nghiệmNgày hoàn thành đánh giá kết thúc
28 / 11 / 2023Phòng thi: 071 111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	118322002	Trần Đặng Cao Hoài	Dương	25/02/1993	Nam	10.0	3.0	6.5	014		
2	118322009	Thị Muối	Lai	19/06/2004	Nữ	9.8	3.5	6.8	015		
3	118322037	Hứa Bé	Huệ	10/01/2004	Nữ	9.8	4.5	7.2	016		9.8
4	118322044	Nguyễn Thị Diễm	My	25/12/2004	Nữ	10.0	5.5	7.8	017		10.0
5	118322061	Đoàn Thanh	Bình	17/03/2002	Nam	9.3	5.0	7.2	018		9.3
6	118322071	Thạch Hoàng	Phúc	26/12/1995	Nam	10.0	4.3	7.2	019		
7	118322079	Ông Thị Thu	Trang	25/09/1996	Nữ	10.0	4.3	7.2	020		
8	118322080	Trần Tường	Vy	02/10/2004	Nữ	10.0	4.8	7.4	021		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %Trà Vinh, Ngày 05 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (42 -)/DA21NNAD

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
28 / 11 / 2023

Phòng thi: DH. 113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110421149	Lý Thị Cẩm Linh	02/03/2003	Nữ	9.0	5,3	7.2	004	<u>Sh</u>		
2	110421250	Tạ Phạm Mỹ Trân	15/08/2003	Nữ	10.0	5,5	7.8	005	<u>Trà</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 05 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Trần Thị Kim Ngọc

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (42 -)/DA21THD

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
28 / 11 / 2023

Phòng thi: D71.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321171	Huỳnh Thị Mỹ	Tiên	16/08/2003	Nữ	9.6	4,3	7.0	006	<u>Nguyễn Thị Mỹ Tiên</u>		
2	114321237	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	12/09/2003	Nữ	9.7	4,8	7.3	007	<u>Nguyễn Thị Bích Tuyền</u>		
3	114321336	Nguyễn Minh	Thức	10/02/2003	Nam	9.9	4,3	7.1	008	<u>Nguyễn Minh Thức</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Trần Thu Kim Ngọc

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 05 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lãnh

Nguyễn Thị Lãnh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (42 -)/DA19NNAD

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28 / 11 / 2023

Phòng thi: D71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110419123	Nguyễn Thị Thu	Thảo	13/02/2001	Nữ	<u>9.2</u>	<u>5,0</u>	<u>7.1</u>	<u>001</u>	<u>Th</u>		
2	110419165	Dương Mỹ	Duyên	20/08/2001	Nữ	<u>9.3</u>	<u>5,3</u>	<u>7.3</u>	<u>002</u>	<u>Th</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 05 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Thị Sen

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Th

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (42 -)/DA21NNAC

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28 / 11 / 2023

Phòng thi: 07.1.162

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110421075	Châu Thanh	10/06/1991	Nam	<u>9.8</u>	<u>2.5</u>	<u>6.1</u>	<u>001</u>	<u>X</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 05 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Laill Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Trần Chí Sơn

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Laill

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (42 -)/DA21LTM

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28 / 11 / 2023

Phòng thi: D71 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114121238	Lê Yến Linh	13/04/2003	Nữ	<u>9.1</u>	<u>5,5</u>	<u>7.3</u>	<u>017</u>	<u>Zyl</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Đa Nguyễn Thanh Thanh

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 05 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Bội Sen

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thanh

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

28/11

ĐT 1.11.3

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (42 -)/DA21NN

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28 / 11 / 2023

Phòng thi: DT1.11.3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114721004	Lữ Thị Thiên	23/02/2003	Nữ	10.0	6,0	8.0	001	<u>lu</u>		
2	114721011	Bùi Thị Ngọc	24/09/2002	Nữ	10.0	6,3	8.2	002	<u>bu</u>		
3	114721018	Đoàn Thi	07/07/2003	Nam	9.7	5,5	7.6	003	<u>do</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Trà Vinh, Ngày 05 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Trần Thị Kim Ngọc

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (42 -)/DA21TTB

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....28...../11...../2023.....

Phòng thi:.....D71.11.3.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chi
1	110121160	La Tuyết Huệ	07/04/2003	Nữ	<u>8.4</u>	<u>5.0</u>	<u>6.8</u>	<u>009</u>	<u>182</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:01.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....01.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 05..... tháng 12..... năm 2023

Cán bộ coi thi 1:.....Trần Thị Kim Ngọc.....

Cán bộ ghi điểm:.....Trần Ghi Sơn.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....Valu.....

Nguyễn Thị Lành